

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-04-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tuấn Kiệt;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Minh H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Số I đường N, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Trịnh Thị Ngọc A, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số I đường N, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 05 tháng 3 năm 2024 và tại phiên tòa, ông Ngô Minh H trình bày:

Ông Ngô Minh H và bà Trịnh Thị Ngọc A kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn ngày 05/10/2001 tại UBND thị trấn M. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2023 đến nay. Nay ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu ly hôn với bà A.

Về con chung: Ông H và bà A có 02 người con chung là Ngô Trịnh Uyên T, sinh ngày 14/5/2002 và Ngô Phương N, sinh ngày 14/4/2011, hiện nay đang sống chung với bà A. Đối với con chung Ngô Trịnh Uyên T đã trưởng thành, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung là Ngô Phương N ông H đồng ý giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương N đủ 18 tuổi. Tại phiên hòa giải ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mức 4.500.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa, ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Phương N đủ 18 tuổi do mức thu nhập hàng tháng của ông thấp không đủ chi phí cho cuộc sống. Hiện nay công việc của ông là tài xế, thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Trịnh Thị Ngọc A:* Tại đơn đề nghị ngày 21/3/2024 của bà Trịnh Thị Ngọc A thể hiện bà A không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng và Tại tờ tường trình ngày 09/4/2024 của bà Trịnh Thị Ngọc A thể hiện bà A yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà tại số I đường N do mẹ ông H là bà Huỳnh Thị Đ có làm di chúc để lại căn nhà cho 02 vợ chồng.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử ông Ngô Minh H được ly hôn với bà Trịnh Thị Ngọc A. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Ngô Phương N, sinh ngày 14/4/2011 cho bà Trịnh Thị Ngọc A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Ngô Phương N đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Ngô Phương N mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án là ngày 16/4/2024 cho đến khi con chung Ngô Phương N đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét và đề nghị tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Trịnh Thị Ngọc A đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất nhưng bà A vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Trịnh Thị Ngọc A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh H và bà Trịnh Thị Ngọc A tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/10/2001 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Minh H và bà

Trịnh Thị Ngọc A là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa ông H kiên quyết yêu cầu được ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Tại đơn đề nghị đề ngày 21/3/2024, bà A trình bày không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà A đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và ông bà không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2023 đến nay, không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông H và bà A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Minh H.

[3] Về con chung: Ông H và bà A có 02 người con chung là Ngô Trịnh Uyên T, sinh ngày 14/5/2002 và Ngô Phương N, sinh ngày 14/4/2011. Đối với con chung Ngô Trịnh Uyên T đã trưởng thành, ông H và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung là Ngô Phương N ông H đồng ý giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương N đủ 18 tuổi. Bà A cũng đồng ý nuôi con chung Ngô Phương N. Hiện nay cháu Phương N cũng đang sống với bà A, do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Ngô Phương N cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Ngô Phương N đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Ngô Phương N.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do đó, bà A yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng tháng là phù hợp so với thu nhập thực tế của ông H. Hội đồng xét xử buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Ngô Phương N mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án là ngày 16/4/2024 cho đến khi con chung Ngô Phương N đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vào ngày 09/4/2024, bà A có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, tuy nhiên yêu cầu của bà A là sau thời điểm Tòa án mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ là ngày 19/3/2024 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự không xem xét. Yêu cầu của bà A sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác khi bà A có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ngô Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Minh H đối với bị đơn bà Trịnh Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh H được ly hôn với bà Trịnh Thị Ngọc A.

2. Về con chung: Giao cho ông Ngô Minh H được quyền trực tiếp nuôi con chung là Ngô Phương N, sinh ngày 14/4/2011 cho đến khi cháu Ngô Phương N đủ 18 tuổi. Ông Ngô Minh H được quyền thăm nom con chung Ngô Phương N không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Ngô Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Ngô Phương N, sinh ngày 14/4/2011 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 16/4/2024 cho đến khi con chung Ngô Phương N đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Minh H phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000282 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, ông Ngô Minh H còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND thị trấn Mỹ Xuyên (Theo GCNKH số số 87 ngày 05/10/2001);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến